TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2021/DS-PT
Ngày: 05/3/2021
V/v tranh chấp về quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hồng Thái và bà Trần Thị Thiên Hương

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2021, quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn Đại Thiện 2, xã Hàm H - H, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Văn Đạt – Công ty Luật TNHH MTV B, Đoàn luật sư tỉnh B..

2. Bị đơn: ông **Hồ Bình Đ**, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Đại Thiện 2, xã Hàm H, huyện H, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: thôn Đại Thiện 2, xã Hàm H, huyện H, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1981;

- Bà Nguyễn Thị Minh Q, sinh năm 1982;

- Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: thôn Đại Thiện 2, xã Hàm H, huyện H, tỉnh B. Người đại diện theo ủy quyền của bà Trinh, bà Quyên, ông Hậu: bà Huỳnh Thị H, theo giấy ủy quyền ghi ngày 07/8/2020.

- Ủy ban nhân dân xã Hàm H, huyện H. Người đại diện theo pháp luật của UBND xã Hàm H: ông Lê Thành Minh - Chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền của ông Minh: ông Nguyễn Văn Cường – Phó Chủ tịch.

Người kháng cáo: bà Huỳnh Thị H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: vào năm 2004 bà được nhà nước cấp theo bình quân nhân khẩu diện tích 2.584m^2 thửa số 77, tờ bản đồ số 2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 966408 đứng tên hộ Nguyễn Chí H tọa lạc tại thôn Đại Thiện 2, xã Hàm H, huyện H, tỉnh B. Bên phía tây của thửa đất này có một con mương rộng khoảng 6m đến 7m, bờ mương 1,5m là lối đi chung. Đến năm 2009 thì ông Đ đã san lấp con mương và lấn chiếm đất của bà với chiều rộng khoảng 4m, dài khoảng 70m diện tích khoảng 298 m^2 (thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 966408 đứng tên hộ Nguyễn Chí H) để trồng thanh long. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Hồ Bình Đ phải nhổ bỏ 45 trụ thanh long và trả lại cho bà diện tích đất 215,5m^2 (theo đo đạc hiện trạng) và 01 con mương thoát nước diện tích 67,9m^2 thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 2 trong diện tích 2.326,3m^2 (đo đạc hiện trạng) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 966408 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 03/2/2004 đứng tên hộ Nguyễn Chí H đã được sang tên Huỳnh Thị H. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Hồ Bình Đ trình bày: diện tích đất hiện ông đang canh tác có nguồn gốc là của cha ông để lại cho ông và một phần là ông nhận chuyển nhượng của một người khác, khi mua chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ làm giấy viết tay (hiện nay người này đã chết), toàn bộ diện tích đất này hiện nay ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất này ông canh tác từ năm 1994, khi ông nhận đất để canh tác thì không có con mương nào và ông cũng không san lấp con mương. Đến năm 2001 thì ông trồng thanh long và sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Trước đây bà H muốn trồng trụ rào sát vào trụ thanh long của ông nên ông không đồng ý vì đất này của ông, không phải đất của bà H, nếu bà H muốn trồng trụ trên con mương để bảo vệ đất thì ông đồng ý, còn trồng sát trụ thanh long của ông là ông không đồng ý. Đối với yêu cầu nhổ bỏ 45 trụ thanh long và trả lại cho bà H diện tích đất 215,5m^2 (theo đo đạc hiện trạng) và 01 con mương thoát nước diện tích 67,9m^2 thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 2 trong diện tích 2.326,3m^2 (đo đạc hiện trạng) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 966408 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 03/2/2004 đứng tên hộ Nguyễn Chí H đã được sang tên Huỳnh Thị H thì ông không đồng ý vì ông không lấn chiếm đất của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày: bà thống nhất với lời trình bày của ông Đ, bà không bổ sung gì thêm. Đối với yêu cầu của bà H thì bà không đồng ý. Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Hàm H trình

bày: về phần diện tích ông Hồ Bình Đ lấn chiếm là diện tích đất thuộc tuyến mương từ mương Bà Bảo chạy về đến mương Chùm Bầu do xã quản lý. Trên tuyến mương này hiện nay không còn sử dụng để tưới tiêu hay thoát nước cho xứ đồng Lòng Mo thôn Đại Thiện 2 và cũng đã có nhiều hộ tự ý san lấp, lấn chiếm. Ủy ban nhân dân xã xét thấy phần diện tích ông Hồ Bình Đ lấn chiếm là chưa cần thiết phải thu hồi, và Ủy ban nhân dân xã Hàm H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Luật sư Trần Văn Đạt bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Huỳnh Thị H phát biểu tranh luận: căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Nguyễn Chí H vào năm 2003 đã được sang tên bà Huỳnh Thị H thì có 01 con mương, nhưng phía bị đơn là ông Hồ Bình Đ đã lấn chiếm con mương để trồng thanh long. Đối với Công văn số 1293/UBND-NC ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H là vô lý, không có căn cứ. Việc ông Đ lấn chiếm con mương đã rõ ràng, nhưng diện tích bao nhiêu không cụ thể. Do đó, việc bà H tranh chấp yêu cầu ông Đ phải nhổ bỏ 45 trụ thanh long và trả lại cho bà H diện tích 215,5m^2 đất và 01 con mương diện tích 67,9m^2 là hoàn toàn có căn cứ, vì số diện tích đất này thuộc thửa số 77, trong diện tích 2.326,3m^2 (đo đạc hiện trạng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 966408 đã được Nhà nước cấp cho bà Huỳnh Thị H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 9 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 94, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 5, Điều 95, Điều 99, Điều 100, Điều 166, khoản 1 Điều 179, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H, về việc yêu cầu ông Hồ Bình Đ nhổ bỏ 45 trụ thanh long và trả lại cho bà diện tích đất 215,5m^2 và 01 con mương thoát nước diện tích 67,9m^2 tọa lạc tại thôn Đại Thiện 2, xã Hàm H, huyện H, tỉnh B.

2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (bà H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm). Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0028596 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B.

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 5.311.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, nhưng bà H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đủ tại Tòa án nhân dân huyện H, nên không phải nộp nữa.

Ông Hồ Bình Đ, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Q, Nguyễn Chí H, Ủy ban nhân dân xã Hàm H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H kháng cáo, yêu cầu Tòa án tỉnh B sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện H, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo bà Huỳnh Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày ý kiến: diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn nhưng bị đơn lấn chiếm. Trong hồ sơ vụ án tồn tại đồng thời 02 bản "Tờ trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp" mà mỗi tờ chứa đựng các thông tin khác nhau, nhưng lại cùng được ban hành kèm theo "Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ" ngày 05 tháng 12 năm 2019. Tờ trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp kèm theo bản án sơ thẩm mà nguyên đơn được tống đạt không giống với Tờ trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp có trong hồ sơ vụ án. Vậy tờ bản đồ nào đúng, tờ nào sai. Mương thoát nước là của gia đình nguyên đơn đào năm 2012. Đề nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Bị đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: ranh giới đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 966408 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 03/2/2004 đứng tên hộ Nguyễn Chí H có một phần nằm trong số diện tích đất tranh chấp 215,5m^2. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định rõ diện tích đất của bà H đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng hợp pháp hiện đang do hộ ông Đ sử dụng là bao nhiêu và trên đất này có tài sản của hộ ông Đ hay không. Về Mương nước có diện tích 67,9m^2, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập chứng cứ làm rõ mương nước này thuộc quyền sử dụng của ai.

Có căn cứ cho rằng, quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm nhưng cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập chứng cứ làm rõ nhưng đã bác yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà Huỳnh Thị H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Bình

Đ phải nhổ bỏ 45 trụ thanh long và trả lại cho bà diện tích đất 215,5m^2 và 01 con mương thoát nước diện tích 67,9m^2 thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 2 trong diện tích qua đo đạc hiện trạng 2.326,3m^2. Do Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của mình nên nguyên đơn kháng cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Theo "*Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ*" ngày 05 tháng 12 năm 2019 thì diện tích đất tranh chấp là 215,5m^2, diện tích mương nước là 67,9m^2. Trên đất có 45 trụ thanh long do ông Hồ Bình Đ trồng. Theo ông Đ thì mương nước này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, còn bà H cho rằng, mương nước này do gia đình bà nạo vét năm 2012.

[2.2] Tại "*Tờ trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp*" kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05 tháng 12 năm 2019, thể hiện ranh giới đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 966408 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 03/2/2004 đứng tên hộ Nguyễn Chí H có một phần nằm trong số diện tích đất tranh chấp 215,5m^2. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định rõ diện tích đất của bà H đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng hợp pháp hiện đang do hộ ông Đ sử dụng là bao nhiêu và trên đất này có tài sản (trụ cây thanh long) của hộ ông Đ hay không mà đã vội vàng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H là chưa có căn cứ vững chắc;

[3] Về phần mương nước có diện tích 67,9m^2. Theo ông Đ thì mương nước này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông. Bà H cho rằng, mương nước này do gia đình bà đào năm 2012 để thoát nước từ đất nhà bà H ra công cộng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập chứng cứ làm rõ mương nước này thuộc quyền sử dụng của ai.

[4] Trong hồ sơ vụ án tồn tại đồng thời 02 bản "*Tờ trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp"* mà mỗi tờ chứa đựng các thông tin khác nhau, nhưng lại cùng được ban hành kèm theo "*Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ*" ngày 05 tháng 12 năm 2019.

[5] Việc thu thập chứng cứ, chứng minh chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng và đầy đủ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Cho nên, cần phải hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí:bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị H.

- Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H giải quyết lại vụ án

theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ VIỆT MINH